

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Hoan

2. Bà Ngô Thị Thời

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh năm 1992 tại Đội 6, thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Đội 6, thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Th (đã chết) và bà Tăng Thị D; Có 01 con sinh năm 2011;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154 ngày 03/7/2019 của Công an thành phố Hải Dương phạt tiền Phạm Thị S 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 09/7/2019).

Tiền án: Bản án số 74 ngày 18/12/2017 của TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Thị S 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.630.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, thuộc Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đức Hùng, sinh năm 1946 – Luật sư

– Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 8 phố Bình Hà, thị trấn Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần đầu tư N

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 109, khu E 11 P, tập thể T, phường T, quận T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung K- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chi nhánh Hải Dương - Công ty cổ phần đầu tư N.

Địa chỉ: Số 12 phố Đức Minh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1985 - Chức vụ: Giám đốc.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: 276 Nguyễn Văn L, phường T, thành phố Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1989

Nơi cư trú: 276 Nguyễn Văn L, phường T, thành phố Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số 2/128 Vũ H, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số 2/128 Vũ H, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2019 và ngày 14/8/2019, Công ty Cổ phần đầu tư N chi nhánh Hải Dương phát hiện bị mất 06 bộ song chắn rác bằng gang, lắp tại các hố thoát nước trên đường thuộc khu đô thị T, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương do Công ty Cổ phần đầu tư N làm chủ đầu tư cụ thể:

Đêm ngày 11/8/2019 đến rạng sáng ngày 12/8/2019 tại mặt đường khu đô thị T, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; Đỗ Xuân L; ĐKHHTT: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Phạm Văn T, ĐKHKT: Khu T, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương lợi dụng sơ hở dùng xà beng, cây chiếm đoạt của công ty Cổ phần đầu tư N 04 bộ thanh chắn rác bằng gang,

màu xám, mỗi bộ đều có hình chữ nhật và kích thước 900 x 470 x 80mm, nặng 50kg/1 bộ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.432.000đ.

Khoảng 22 giờ ngày 13/8/2019, Phạm Thị S (là bạn của T) đến phòng trọ của T ở ngõ 110 Đức M, phường T, thành phố Hải Dương chơi. Tại đây, S gặp T và chị Nguyễn Phương A (là vợ T), T rủ S đi trộm cắp các bộ song chắn rác, S đồng ý (chị Phương A không biết). Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, S đi xe máy Wave màu đen, BKS 29 Z7 – 8001 của S chở T mang theo 01 xà beng màu xám dài khoảng 1m, đường kính khoảng 03cm và 01 bao tải màu đen đi đến khu đô thị T, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. T và S dùng xà beng cạy được 02 bộ song chắn rác bằng gang, màu xám, mỗi bộ đều có hình chữ nhật kích thước 900 x 470 x 80mm, nặng 50kg/1 bộ gồm: 01 bộ song chắn rác lắp ở rìa đường, phía trước cửa nhà số 10/4/412 Nguyễn Văn L, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương và 01 bộ lắp ở giữa đường gần bồn hoa, phía sau xưởng gỗ số 32/146 Đức M, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương trong khu đô thị do công ty Cổ phần đầu tư N là chủ đầu tư, quản lý. Số bộ song chắn rác trên được S và T cho vào bao tải, bê lên xe máy rồi chở đến để ở vỉa hè trước cửa quán thu mua phế liệu của anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Ng ở số 276 Nguyễn Văn L, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, T đi có việc nên S gọi điện cho chủ quán thu mua sắt vụn ghi ở biển thu mua sắt vụn thì anh T ra. Thấy anh T ngập ngừng không muốn mua nên S rủ Phương A (là vợ T) cùng đi ra quán thu mua phế liệu. S bán 02 bộ song chắn rác trên cho anh T được 650.000đ. S đưa số tiền trên cho Phương A, Phương A dùng số tiền trên mua 01 chai nước ngọt cho S còn lại Phương A chi tiêu hết (Phương A không biết là tài sản do S và T trộm cắp mà có). Sau khi mua được 02 bộ song chắn rác trên, anh T đã bán cho 01 người thu mua phế liệu không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 700.000đ nên không thu giữ được. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.716.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 66/KL - HĐĐG ngày 11/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của 06 (sáu) bộ song chắn rác bằng gang, màu xám, hình chữ nhật, kích thước mỗi bộ (900 x 470 x 80)mm kể trên là: 06 bộ x 2.145.000đồng/bộ x 40% = 5.148.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Trong vụ án này, đối với Đỗ Xuân L ngoài thực hiện hành vi trộm cắp 04 bộ song chắn rác còn thực hiện cùng các đối tượng khác nhiều hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định tách vụ án đối với các hành vi của L để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn T (không có tiền án, tiền sự) ngoài hành vi cùng S trộm cắp 02 bộ song chắn rác trên thì trước đó còn cùng L lấy 04 bộ song chắn rác (T khai L bảo bộ song chắn rác là của công ty L đang cần thay mới nên T đi lấy giúp, không biết là trộm cắp). Quá trình điều tra T vắng mặt tại địa phương

nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Phạm Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt xác định: Khi mua tài sản của S không biết là tài sản trộm cắp. Anh T, chị Ng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 650.000đ vì anh chị đã bán cho người khác được 700.000đ, số tiền bán 02 bộ song chắn rác được lãi 50.000đ anh chị đề nghị Tòa án truy thu lại số tiền lãi trên.

Người bào chữa cho bị cáo ông Trần Đức Hùng đề nghị: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong nhà nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2019. Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư Newland số tiền 1.716.000đ; truy thu số tiền 50.000đ của anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Ng sung vào ngân sách nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy Wave màu đen biển số 29Z7 – 8001 là tài sản của Phạm Thị S. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, tại mặt đường ở Khu đô thị T, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; Phạm Thị S đã lợi dụng sơ hở dùng xà beng cây, lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần đầu tư N 02 bộ song chắn rác bằng gang, màu xám, mỗi bộ đều có hình chữ nhật và kích thước 900 x 470 x 80mm, nặng 50kg/01 bộ. Tổng giá trị tài sản là 1.716.000đ (một triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng).

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này dưới mức định lượng của khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên mới bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm tài sản và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng

hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần đầu tư N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 02 bộ song chắn rác trị giá 1.716.000đ. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

- Về nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo và chị Phương A cùng đi bán 02 bộ song chắn rác. Số tiền bán được 650.000đ chị Phương A cầm và đã tiêu sài hết. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu chị Phương A phải hoàn trả số tiền trên để bị cáo bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh T và chị Ng khi mua tài sản của bị cáo với số tiền 650.000đ, không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý. Anh T, chị Ng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 650.000đ trên vì anh chị đã bán tài sản cho một người không biết tên, tuổi địa chỉ với giá 700.000đ. Anh T, chị Ng bán lãi được số tiền 50.000đ, số tiền lãi trên xác định là do bán tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy Wave màu đen, biển số 29Z7 - 8001 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo khai là xe của bị cáo mua của người đàn ông không quen biết, khi mua có đăng ký xe nhưng đã làm mất. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chiếc xe máy trên đứng tên chủ xe anh Nguyễn Đức M; địa chỉ: Vĩnh Th, Vĩnh Ng, Đông Anh, Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của anh M xác định anh đã bán xe máy trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi từ năm 2009. Theo phiếu tra cứu xe máy vật chứng xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc xe máy trên là của bị cáo sử dụng từ lâu. Mặc dù bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh bị cáo được quyền sở hữu chiếc xe máy trên nhưng qua tra cứu và lấy lời khai của chủ xe phù hợp với lời khai của bị cáo, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, mẹ đẻ bị cáo là bà Tăng Thị D xác định chiếc xe máy trên bị cáo sử dụng từ năm 2010 đến nay không có ai đến đòi. Do vậy xác định chiếc xe trên là của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng gọi điện cho anh Đặng Văn T để bán tài sản trộm cắp, bị cáo đã làm rơi nên không thu hồi được. Đối với chiếc xà beng sử dụng làm công cụ phạm tội, bị cáo khai là của anh Phạm Văn T. Anh T

hiện đang vắng mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được, sau này cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. 01 chiếc bao tải bị cáo và T đựng bộ song chắn rác mang đến nhà anh T, anh T xác định hiện không còn bao tải, không biết ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được, do vậy không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với chị Nguyễn Phương A không biết việc T và S bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản; Khi Phương A đi cùng S ra cửa hàng nhà anh T để bán tài sản trộm cắp và cầm số tiền bán được, Phương A không biết là tài sản do S và Tùng trộm cắp mang bán nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Thị S **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04 tháng 10 năm 2019.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Phạm Thị S phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư N; Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 109, khu E 11 P, tập thể T, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giá trị 02 bộ song chắn rác bằng gang, màu xám, mỗi bộ đều có hình chữ nhật và kích thước 900 x 470 x 80mm, nặng 50kg/01 bộ trị giá 1.716.000đ (Một triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Truy thu số tiền 50.000đ của anh Đặng Văn T, sinh năm 1988 và chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1989; Nơi cư trú: 276 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương sung vào ngân sách nhà nước.

4. **Về vật chứng:** Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Wave, màu đen, đeo biển số 29Z7 – 8001, số máy: VLF1P52FMH – 370302343, số khung: RL8WCH4HY71002343, không hộp xích, vỡ mặt đồng hồ. *(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 21/01/2020).*

5. **Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thị S.

6. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trình hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

